

H  
TS  
CK.0000071283

RI QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN TẤN VIỆT (Đồng chủ biên)

PGS.TS. NGUYỄN VĂN TƯ - PGS.TS. NGÔ HUY TIẾP

TỪ ĐIỂN  
**XÂY DỰNG ĐẢNG**  
NGA-VIỆT

РУССКО-ВЬЕТНАМСКИЙ СЛОВАРЬ  
ПО ПАРТИЙНОМУ СТРОИТЕЛЬСТВУ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

TỪ ĐIỂN  
**XÂY DỰNG ĐẢNG**  
**NGA-VIỆT**

— ၂၀၂၀ —  
РУССКО-ВЬЕТНАМСКИЙ СЛОВАРЬ  
ПО ПАРТИЙНОМУ СТРОИТЕЛЬСТВУ

**Biên mục trên xuất bản phẩm của  
Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Từ điển xây dựng Đảng Nga - Việt / Lưu Hòa Bình, Nguyễn Tấn Việt (ch.b.), Nguyễn Văn Tư, Ngô Huy Tiếp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 556tr. ; 21cm

1. Đảng cộng sản 2. Xây dựng Đảng 3. Tiếng Việt 4. Tiếng Nga 5. Từ điển

324.217503 - dc23

CTF0103p-CIP

MS:  $\frac{3KV3(03)}{CTQG - 2014}$

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TS. LƯU HÒA BÌNH - PGS.TS. NGUYỄN TẤN VIỆT (Đồng chủ biên)  
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TƯ - PGS.TS. NGÔ HUY TIẾP

TỪ ĐIỂN  
**XÂY DỰNG ĐẢNG**  
**NGA-VIỆT**



РУССКО-ВЬЕТНАМСКИЙ СЛОВАРЬ  
ПО ПАРТИЙНОМУ СТРОИТЕЛЬСТВУ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT  
Hà Nội - 2014

## CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

*Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt* là công trình khoa học do tập thể các chuyên gia – giảng viên hàng đầu Bộ môn ngoại ngữ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn dựa trên nhiều nguồn tư liệu: sách giáo khoa, từ điển Nga - Việt, giáo trình về xây dựng đảng; các văn kiện, nghị quyết, báo cáo chính trị của Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Đảng Cộng sản Việt Nam; giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế...

*Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt* được xem là cuốn từ điển song ngữ chuyên ngành xây dựng đảng đầu tiên được biên soạn, xuất bản tại Việt Nam, nhằm phục vụ cho học viên hệ cử nhân, hệ cao học và nghiên cứu sinh của Học viện Xây dựng đảng, các cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của Học viện cũng như các cán bộ tổ chức, xây dựng đảng thuộc cấp uỷ các cấp biết tiếng Nga và đọc sách báo tiếng Nga để có thể tiếp thu, nắm vững những nguyên lý xây dựng đảng kiểu mới, đúc rút những bài học thành công và thất bại, những kinh nghiệm quý báu về công tác xây dựng đảng của Đảng Cộng sản Liên Xô trước đây và các đảng cộng sản anh em.

Xin giới thiệu cuốn từ điển cùng bạn đọc.

*Tháng 6 năm 2014*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

## LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn *Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt* là kết quả xã hội hoá phần thực tiễn trong công trình nghiên cứu khoa học do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho Bộ môn ngoại ngữ của Học viện. Đề tài khoa học “Từ điển thuật ngữ khoa học xây dựng đảng Nga - Việt”, mã số GNV.02-11 được triển khai thực hiện theo Quyết định số 206/QĐ-HVCT-HCQG, ngày 26 tháng 1 năm 2011.

Công trình khoa học này do một tập thể các nhà khoa học – các giảng viên trong và ngoài Học viện thực hiện dưới sự chỉ đạo của Bộ môn ngoại ngữ và chủ nhiệm đề tài - Tiến sĩ ngôn ngữ tiếng Nga Lưu Hoà Bình.

Phân công biên soạn phần từ điển như sau:

TS. Lưu Hoà Bình, PGS. TS. Nguyễn Tấn Việt, PGS. TS. Nguyễn Văn Tư chịu trách nhiệm sưu tầm, biên soạn và lập bảng từ tiếng Nga. PGS. TS. Ngô Huy Tiếp phụ trách việc biên tập và bổ sung phần tiếng Việt.

Hơn 25 năm đổi mới trong một bối cảnh rất khó khăn, phức tạp. Đảng ta, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giữ vững được vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối đối với xã hội. Đó là một thành tựu có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ công cuộc đổi mới.



Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khoá VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những vấn đề cơ bản và cấp bách của công tác xây dựng đảng hiện nay đã chỉ rõ, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng tổ chức và con người làm công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng chương trình, kế hoạch và lộ trình thực hiện tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về Đảng, về xây dựng đảng phù hợp với đặc điểm của nước ta trong tình hình mới...

Đảng ta là đảng Mácxít - Lêninnít chân chính, nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy cán bộ, đảng viên phải thường xuyên học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng lý luận của Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đảng, củng cố và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng kiểu mới, đúc rút những bài học thành công và thất bại của Đảng Cộng sản Liên Xô và các đảng cộng sản anh em. Như vậy, việc xuất bản cuốn ***Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt*** hy vọng sẽ giúp ích cho những người muốn tiếp cận với những ấn phẩm bằng tiếng Nga về xây dựng đảng. Hơn nữa, hiện nay ở nước ta cũng như ở Liên bang Nga chưa có từ điển thuật ngữ khoa học xây dựng đảng song ngữ.

Cuốn ***Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt*** được xuất bản nhằm phục vụ cho học viên hệ cử nhân, hệ cao học và nghiên cứu sinh của Học viện Xây dựng đảng, các cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của Học viện cũng như các cán bộ tổ chức, xây dựng đảng thuộc cấp uỷ các cấp biết tiếng Nga và đọc sách báo tiếng Nga để có thể tiếp thu, nắm vững

những nguyên lý xây dựng đảng kiểu mới của thiên tài V.I. Lênin và rút ra những kinh nghiệm quý báu về công tác xây dựng đảng của Đảng Cộng sản Liên Xô và các đảng cộng sản anh em.

Mục đích của cuốn **Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt** không chỉ hạn chế trong việc bước đầu cung cấp một cách có hệ thống cho người sử dụng những thuật ngữ xây dựng đảng, mà còn chú ý tới việc hướng dẫn cách khai thác và sử dụng thuật ngữ tiếng Nga, một ngôn ngữ biến thái mang tính tổng hợp cao, đồng thời góp phần vào việc bước đầu xác định và hệ thống hoá những thuật ngữ khoa học xây dựng đảng trong tiếng Việt. Do vậy, cuốn từ điển này còn mang tính giáo khoa và có cấu trúc riêng, không giống những từ điển song ngữ khác.

Một nét đặc thù đáng lưu ý nữa là, ngoại trừ một bộ phận thuật ngữ thuần túy về xây dựng đảng (các nguyên lý và nguyên tắc tổ chức, cơ cấu tổ chức, hệ tư tưởng và đảng vụ...), phần lớn thuật ngữ mang tính chất khoa học liên ngành như lịch sử đảng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, chính trị học, triết học, kinh tế chính trị, quản lý kinh tế, văn học nghệ thuật, dân tộc học, v.v.. Điều đó có nghĩa là những từ ngữ của các ngành khoa học khác đã xâm nhập và được sử dụng phổ biến trong chuyên ngành khoa học xây dựng đảng. Vì vậy, khi soạn bảng từ và những mục từ của cuốn từ điển này, các tác giả đã sử dụng những nguồn tư liệu như:

- Sách giáo khoa, giáo trình về xây dựng đảng;
- Các văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Đảng Cộng sản Việt Nam;



- Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế;

- Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Một số báo cáo chính trị tại Đại hội các Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Việt Nam (chủ yếu phần báo cáo về xây dựng đảng);

- Một số tác phẩm kinh điển của các lãnh tụ, các nhà lãnh đạo các đảng cộng sản như tác phẩm **Làm gì** của V. I. Lênin, **Sửa đổi lối làm việc** của Hồ Chí Minh...

Tập thể tác giả chân thành cảm ơn Ban Giám đốc, Vụ Quản lý Khoa học Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học này. Chúng tôi cũng bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Ban Giám đốc và các biên tập viên Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật đã hỗ trợ cho việc xã hội hoá kết quả công trình nghiên cứu này. Nhân dịp này, chúng tôi cũng chân thành cảm ơn các thành viên Hội đồng nghiệm thu đề tài, những chuyên gia trong lĩnh vực từ điển học và ngoại ngữ đã đóng góp những ý kiến quý giá cho việc hoàn thiện công trình.

Mặc dù đã rất cố gắng, song các tác giả không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần xuất bản sau được tốt hơn.

**TẬP THỂ TÁC GIẢ**

# CẤU TRÚC TỪ ĐIỂN VÀ CÁCH SỬ DỤNG

*Từ điển xây dựng đảng Nga - Việt* được biên soạn nhằm giúp người sử dụng tra cứu khi đọc văn bản chuyên ngành xây dựng đảng bằng tiếng Nga. Ngoài ra, theo mục đích biên soạn của tập thể tác giả, đây cũng là sách công cụ học tiếng chuyên ngành xây dựng đảng ở trình độ từ thấp đến cao khi người học có nhu cầu đi sâu vào khoa học xây dựng đảng.

## I. Bảng từ

Các từ tiếng Nga trong từ điển được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Nga từ chữ cái А đến chữ cái Я. Ví dụ:

А: авангард dt. đội tiên phong (tiên phong)

авангардный tt. tiên phong, tiên phong

Б: бастион dt. pháo đài, thành trì

~ социализма thành trì của chủ nghĩa xã hội

Я: ячейка dt. đơn vị cơ sở, chi bộ

партийная ~ chi bộ Đảng

комсомольская ~ chi đoàn thanh niên cộng sản

## II. Mục từ

Mỗi từ tiếng Nga cùng với các cách dịch và tài liệu